

Số: 2966/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1162/HNST ngày 15/5/2024 về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; CCCD số 001197032809 cấp ngày 18/5/2023.

Địa chỉ: huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Bùi Trung K, sinh năm 1995; CCCD số 035095002143 cấp ngày 10/7/2021.

Địa chỉ: phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Trung K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Trung K thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2020, đăng ký ngày 01/6/2020 do Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho

bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Trung K không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

3. Về án phí: án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, hoàn trả lại bà Th số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai số 0026868 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương